|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP**  **VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  **DỰ THẢO**  Số: /TTr-BNN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**TỜ TRÌNH****Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 160/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai**

Kính gửi: Chính phủ

Vụ Pháp chế kính trình

Sau kỳ họp Quốc hội thứ 9 khóa XIV, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 24/7/2020 về Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua. Trong đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao trách nhiệm chủ trì xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 160/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập soạn thảo Nghị định, tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân có liên quan, Bộ Tư pháp đã thẩm định.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Chính phủ về những nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH**

**1. Sửa đổi, bổ sung Nghị định để quy định chi tiết một số nội dung của Luật số 60/2020/QH14**

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14. Đây là dự án Luật được xã hội quan tâm, nhiều đại biểu Quốc hội đồng tình, thống nhất thông qua với tỷ lệ 92,34%.

Theo quy định của Luật số 60/2020/QH14, Chính phủ sẽ quy định chi tiết một số nội dung, gồm: Chế độ, chính sách đối với lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã (khoản 3 Điều 1); Tình huống khẩn cấp về thiên tai (khoản 15 Điều 1); Hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai (khoản 17 Điều 1); Các loại dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai cần thực hiện để khắc phục ngay hoặc để xử lý kịp thời hậu quả gây ra do sự cố bất khả kháng (khoản 15 Điều 1).

Đồng thời một số nội dung khác cũng cần sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Luật số 60/2020/QH14, gồm: (1) Về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai, Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai của bộ, cơ quan ngang bộ, Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp và cơ chế phối hợp giữa Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai với Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn (khoản 4 Điều 44 Luật Phòng, chống thiên tai); (2) Việc huy động, quyên góp và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai (khoản 3 Điều 33 Luật Luật Phòng, chống thiên tai).

**2. Sửa đổi, bổ sung Nghị định để phù hợp với yêu cầu, chỉ đạo của Ban chấp hành Trung ương Đảng đối với công tác phòng, chống thiên tai**

Trước xu thế biến đổi khí hậu, nước biển dâng diễn ra nhanh và phức tạp, thiên tai ngày càng gia tăng, bất thường, cực đoan, gây thiệt hại ngày càng nghiêm trọng (ước tính thiệt hại hàng năm từ 1,0÷1,5% GDP), Ban chấp hành Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

Theo quy định tại Chỉ thị 42-CT/TW, Ban Bí thư yêu cầu thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

- Hoàn thiện cơ chế, thể chế để tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác chỉ đạo, chỉ huy, điều hành phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; có chính sách đặc thù cho lực lượng làm công tác này.

- Chú trọng ưu tiên đầu tư cho công tác nghiên cứu cơ bản về thiên tai, hệ thống dự báo khí tượng thủy văn, hệ thống theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng chuẩn hóa và hiện đại.

- Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công tác này theo hướng tập trung, thống nhất, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, khắc phục tình trạng phân tán, chồng chéo. Nâng tầm hoạt động của cơ quan phòng, chống thiên tai các cấp theo hướng chuyên trách, trên cơ sở sắp xếp lại tổ chức bộ máy hiện có, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, có năng lực, trình độ, kỹ năng nghiệp vụ cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Phân công trách nhiệm rõ ràng và xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chuyên trách, quân đội, công an, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức quần chúng để phối hợp xây dựng các kế hoạch, phương án, kịch bản phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm tính khả thi, thiết thực, sát thực tiễn.

- Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bảo đảm nguồn lực và các điều kiện hoạt động cho cơ quan và lực lượng làm công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cùng cấp, đặc biệt là lực lượng xung kích ở cơ sở.

- Xác định phát triển khoa học công nghệ là nhiệm vụ, giải pháp then chốt và hiệu quả trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Ưu tiên cho nghiên cứu, sản xuất, trang bị công nghệ quan trắc, theo dõi, giám sát, chỉ đạo điều hành, ứng phó với thiên tai. Tập trung ứng dụng công nghệ viễn thám, tin học, tự động hóa, vật liệu mới trong quản lý, khai thác, vận hành cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ chỉ đạo điều hành.

- Tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp, cơ quan nghiên cứu đầu tư cho khoa học công nghệ, hợp tác công - tư; có bộ phận nghiên cứu chuyên sâu, mô phỏng, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ vào phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

Do vậy, việc xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định 160/2018/NĐ-CP để quy định chi tiết một số điều của Luật số 60/2020/QH14 và phù hợp với chủ trương chính sách của Đảng là cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

1. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 160/2018/NĐ-CP nhằm tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện hiệu quả Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14; bảo đảm tiến độ, chất lượng, có hiệu lực thi hành cùng với hiệu lực thi hành của Luật (01/7/2021).

2. Thể chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo yêu cầu của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban chấp hành Trung ương Đảng.

3. Kế thừa những quy định còn phù hợp, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành; đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhu cầu phát triển, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai.

4. Việc xây dựng, ban hành Nghị định tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2010/QH14, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức xây dựng Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định 160/2018/NĐ-CP theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, gồm:

1.Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 3444/QĐ-BNN-PCTT ngày 31 tháng 8 năm 2020 thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập.

2. Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã tổ chức xây dựng đề cương, soạn thảo Nghị định,tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập để thảo luận, cho ý kiến, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

3. Tổ chức lấy ý kiến góp ý của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan. Dự thảo Nghị định cũng đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ,cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Phòng, chống thiên tai để lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị định.

4. Tổng hợp, phân tích các ý kiến góp ý để tiếp thu vào dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ và gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định tại Công văn số….…./BNN-PCTT ngày …/…/…

5.Dự thảo Nghị định đã được Bộ Tư pháp tổ chức họp Hội đồng thẩm định ngày.../…/… và có báo cáo thẩm định số …../BC-BTP ngày …/…./…. về thẩm định dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định 160/2018/NĐ-CP.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nghiên cứu, tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị định theo các ý kiến góp ý trên và hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ.

**IV. BỐ CỤC CỦA NGHỊ ĐỊNH**

Dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định 160/2018/NĐ-CP gồm 02 Điều, trong đó:

1. Điều 1 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai. Điều này gồm 21 khoản.

2. Điều 2 quy định về Điều khoản thi hành.

**V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH**

**1. Tình huống khẩn cấp, dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai (khoản 2, khoản 3)**

Dự thảo bổ sung “*Tình huống khẩn cấp về thiên tai; các loại Dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai*” vào tên Mục 1 Chương II làm cơ sở để bổ sung Điều 5a và Điều 5b quy định chi tiết về các nội dung này theo quy định tại khoản 15 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung số 60/2020/QH14.

**a) Tình huống khẩn cấp về thiên tai (Điều 5a)**

Thời gian qua, trước diễn biến bất thường, cực đoan của thiên tai, đe dọa đến sự an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, một số địa phương đã chủ động ban bố “Tình huống khẩn cấp” về thiên tai trên địa bàn nhằm triển khai, áp dụng các biện pháp ứng phó khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai. Tuy nhiên, việc ban bố “Tình huống khẩn cấp” về thiên tai của các địa phương chưa chưa thống nhất. Vì vậy, Luật sửa đổi, bổ sung số 60/2020/QH14 đã giao Chính phủ quy định chi tiết về tình huống khẩn cấp về thiên tai để các địa phương có thể kịp thời ứng phó với các trường hợp thiên tai trên địa bàn.

Do đó, dự thảo Nghị định đã bổ sung Điều 5a vào sau Điều 5 quy định tình huống khẩn cấp về thiên tai. Theo đó, quy định rõ các tình huống được công bố, điều kiện được công bố như sau: (1) Tình huống sự cố công trình phòng chống thiên tai, sự cố công trình xây dựng do thiên tai; (2) Tình huống thiên tai đã, đang xảy ra hoặc dự báo rủi ro cấp độ 4 trở xuống theo bản tin của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai; (3) Tình huống thiên tai đã, đang xảy ra nhưng không được dự báo. Điều kiện công bố tình huống khẩn cấp là khi các tình huống trên gây hậu quả nghiêm trọng hoặc dự báo có nguy cơ gây hậu quả nghiêm trọng về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội.

Quy định cụ thể nội dung nội dung quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai gồm: Sự cố công trình phòng, chống thiên tai; sự cố công trình xây dựng do thiên tai; loại hình thiên tai; diễn biến, phạm vi ảnh hưởng; mức độ hư hỏng đối với sự cố công trình hoặc cường độ (mức độ), cấp độ rủi ro thiên tai; thiệt hại, nguy cơ gây thiệt hại; Các biện pháp khẩn cấp cần áp dụng để ứng phó và khắc phục hậu quả để ngăn chặn, hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả do thiên tai hoặc sự cố công trình gây ra; Phân công trách nhiệm ứng phó, khắc phục hậu quả; Đề xuất, yêu cầu hỗ trợ từ cấp trên, các địa phương lân cận, các cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

Quy định trách nhiệm và trình tự quyết định công bố tình huống khẩn cấp và kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố tình huống khẩn cấp đối với sự cố công trình phòng chống thiên tai; sự cố công trình xây dựng do thiên tai; thiên tai rủi ro cấp độ 2, cấp độ 3, cấp độ 4 hoặc thiên tai đã, đang xảy ra gây hậu quả nghiêm trọng trên địa bàn cấp tỉnh. Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định công bố tình huống khẩn cấp đối với sự cố công trình phòng chống thiên tai; sự cố công trình xây dựng thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý bị sự cố do thiên tai. Trường hợp thiên tai, sự cố nghiêm trọng vượt quá khả năng ứng phó, khắc phục hậu quả, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ đề xuất Thủ tướng Chính phủ công bố tình huống khẩn cấp trên phạm vi cấp vùng.

Biện pháp ứng phó và khắc phục hậu quả trong tình huống khẩn cấp về thiên tai bao gồm: (1) Huy động lực lượng, phương tiện và các nguồn lực để cứu hộ, cứu nạn; tổ chức cấp cứu kịp thời người bị nạn; nhanh chóng sơ tán, di dời nhân dân ra khỏi nơi nguy hiểm; bố trí đảm bảo hậu cần cho nhân dân tại nơi sơ tán; (2) Tổ chức việc tiếp nhận, cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh, cấp phát thuốc miễn phí cho nhân dân; huy động các cơ sở khám chữa bệnh tham gia cứu chữa cho người bị nạn; (3) Cấp phát miễn phí lương thực, thực phẩm và nhu yếu phẩm thiết yếu khác để giúp nhân dân xử lý môi trường, phòng, chống dịch bệnh, cung cấp nước sạch, ổn định đời sống nhân dân trong ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; (4) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ khẩn cấp các nguồn lực từ dự trữ quốc gia, dự phòng ngân sách và các nguồn lực hợp pháp khác để xử lý các tình huống khẩn cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung, số liệu báo cáo; (5) Huy động mọi nguồn lực để xử lý khẩn cấp sự cố công trình phòng chống thiên tai, sự cố công trình xây dựng do thiên tai; (6) Các biện pháp cần thiết khác.

**b) Dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai (Điều 5b)**

Trong thời gian vừa qua, việc thực hiện các dự án khắc phục hậu quả thiên tai của nhiều địa phương bị kéo dài không đáp ứng yêu cầu phải xử lý ngay. Theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu đã quy định những trường hợp được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu, tuy nhiên quy định chưa rõ đối với dự án khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai, nên việc áp dụng ở các địa phương còn khác nhau. Vì vậy, cần quy định cụ thể về các dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai để các địa phương thống nhất thực hiện. Nội dung này cũng được Luật sửa đổi, bổ sung số 60/2020/QH14 giao Chính phủ quy định chi tiết.

Dự thảo bổ sung Điều 5b sau Điều 5a quy định Dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai là các dự án cần thực hiện để khắc phục ngay hoặc xử lý kịp thời hậu quả gây ra do sự cố bất khả kháng, bao gồm: (1) Dự án thực hiện trong tình trạng khẩn cấp hoặc tình huống khẩn cấp về thiên tai; (2) Dự án sử dụng kinh phí hỗ trợ khẩn cấp từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương và địa phương, quỹ dự trữ tài chính; (3) Các dự án xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai nhằm hạn chế gây hậu quả nghiêm trọng về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội.

Dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai được quyết định đầu tư, tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và đầu tư công và được áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu để lựa chọn các nhà thầu nhằm đáp ứng tiến độ và chất lượng việc xử lý khẩn cấp.

**2. Hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai (khoản 4)**

Khắc phục hậu quả thiên tai là bước cuối trong ba giai đoạn của công tác phòng, chống thiên tai, với yêu cầu phải khẩn trương và hiệu quả để góp phần giảm thiểu mức độ thiệt hại do thiên tai gây ra, đồng thời phục hồi và phát triển một cách bền vững. Trong thời gian qua, công tác khắc phục hậu quả thiên tai gặp một số khó khăn, vướng mắc như sau: (1) Hiện tại chưa có một văn bản quy phạm pháp luật thống nhất quy định cụ thể về công tác khắc phục hậu quả thiên tai mà việc triển khai công tác này được quy định tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau. (2) Thiếu hướng dẫn, quy định cụ thể, chặt chẽ về quy trình, thủ tục nên việc thực hiện ở nhiều địa phương gặp vướng mắc, việc phân bổ và triển khai nguồn lực được hỗ trợ để khắc phục hậu quả thiên tai kéo dài, không kịp thời, thiếu hiệu quả, cá biệt một số nơi sử dụng không đúng mục đích, thiếu tính bền vững thậm chí lãng phí. (3) Vai trò của các cơ quan phòng chống thiên tai (cả cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan điều phối liên ngành các cấp) còn mờ nhạt, mặc dù được pháp luật quy định trách nhiệm nhưng chưa có đủ công cụ pháp lý để thực thi nhiệm vụ được giao hoặc khó khăn trong việc thực hiện. (4) Tổng hợp số liệu thiệt hại kéo dài, do lực lượng thực hiện mỏng, thiếu kiến thức, công cụ hỗ trợ và các chỉ tiêu báo cáo. (5) Chưa có quy định cụ thể về việc xác định nhu cầu. (6) Nguồn lực cho công tác khắc phục hậu quả thiên tai hiện nay so với nhu cầu thực tiễn đặt ra còn rất hạn chế, chỉ đáp ứng phần nào nhu cầu cấp bách trong và ngay sau thiên tai, chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước, chưa huy động được tổng hợp các nguồn lực của xã hội, đặc biệt là sự tham gia của khu vực tư nhân do chưa có các chính sách thu hút, ưu đãi cụ thể và phù hợp.

Từ thực tế trên, Luật sửa đổi bổ sung số 60/2020/QH14 đã giao Chính phủ quy định chi tiết điều này. Dự thảoNghị định đã sửa đổi, bổ sung tên Mục 3 và bổ sung các Điều 11a, Điều 11b, Điều 11c như sau:

**a) Sửa đổi, bổ sung tên Mục 3, Chương II (khoản 4)**

Bổ sung “*Hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai*” vào tên Mục 3 Chương II làm cơ sở để bổ sung các điều, khoản quy định chi tiết về hoạt động này theo quy định tại khoản 17 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung số 60/2020/QH14.

**b) Nguyên tắc thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai (Điều 11a)**

Hoạt động khắc phục hậu quả chưa có quy định về nguyên tắc thực hiện khắc phục hậu quả nên dẫn đến công tác này thời gian qua còn tồn tại nhiều bất cập, đặc biệt trong việc phân bổ nguồn lực hỗ trợ chưa hợp lý, kịp thời và hiệu quả.

Dự thảo đã bổ sung Điều 11a vào sau Điều 11 quy định các nguyên tắc thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai gồm: Chủ động sử dụng nguồn lực tại chỗ để khắc phục hậu quả thiên tai, trường hợp vượt quá khả năng cân đối của bộ, ngành, địa phương báo cáo, đề xuất cấp trên hỗ trợ; Đảm bảo kịp thời, hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng đối tượng; Ưu tiên hỗ trợ dân sinh, phục hồi sản xuất và khắc phục cấp bách công trình phòng, chống thiên tai, công trình xây dựng thiết yếu.

**c) Thống kê, đánh giá thiệt hại (Điều 11b)**

Hiện nay, việc thống kê đánh giá thiệt hại đang được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT–BKHĐT. Tuy nhiên, thời gian qua, một số địa phương có kiến nghị điều chỉnh Thông tư này do lực lượng thực hiện mỏng, thiếu kiến thức, công cụ hỗ trợ và các chỉ tiêu báo cáo còn rườm rà, phức tạp nên số liệu báo cáo thường không kịp thời và độ chính xác không cao.

Dự thảo đã bổ sung Điều 11b vào trước Điều 12, theo đó quy định công tác thống kê, đánh giá thiệt hại được thực hiện ngay sau khi thiên tai xảy ra từ cấp xã đến Trung ương và được cập nhật thường xuyên cho đến khi kết thúc đợt thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo điều hành ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chi tiết về công tác thống kê, đánh giá thiệt hại làm cơ sở để rà soát, đánh giá kết quả thực hiện 43/2015/TTLT-BNNPTNT–BKHĐT và ban hành Thông tư thay thế nếu thấy cần thiết.

**d) Nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai (Điều 11c)**

Hiện nay, Thông tư 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT chỉ hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại, chưa đề cập đến nội dung xác định nhu cầu. Trên thực tế, đã có một số tài liệu hướng dẫn của nước ngoài thông qua các tổ chức quốc tế phổ biến mang tính chất tham khảo, không có tính pháp lý, cần thiết ban hành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn cho nội dung quan trọng này.

Dự thảo đã bổ sung Điều 11c vào trước Điều 12 hướng dẫn cụ thể đối với việc xác định nhu cầu trong khắc phục hậu quả thiên tai cho cả 03 giai đoạn (1) Cứu trợ khẩn cấp, (2) Khắc phục trung hạn (3) Hỗ trợ dài hạn về nhân lực, vật tư trang thiết bị, nhu yếu phẩm, tài chính và các điều kiện cần thiết khác phục vụ công tác khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết sau thiên tai theo quy định tại Điều 32 Luật Phòng chống thiên tai và Khoản 18 Điều 1 Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

Đồng thời, dự thảo cũng quy định về trách nhiệm xác định, tổng hợp, đề xuất nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ. Nguồn lực cho cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: thực hiện theo quy định tại Điều 32 Luật Phòng, chống thiên tai và khoản 3, khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và các nguồn lực hợp pháp khác.

3. Huy động, phân bổ và triển khai nguồn lực tài chính hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai (khoản 6)

Dự thảo quy định việc huy động, phân bổ và triển khai nguồn lực tài chính hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, cụ thể:

a) Quy định về trách nhiệm, thẩm quyền phân bổ:

- Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ đề xuất của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng cấp quyết định sử dụng dự phòng ngân sách địa phương, quỹ dự trữ tài chính và quỹ phòng chống thiên tai, các nguồn tài chính hợp pháp khác của địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng và hiệu quả.

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ đề xuất của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn bố trí, phân bổ nguồn lực trong phạm vi chức năng, quyền hạn để khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý và hỗ trợ các địa phương theo thẩm quyền.

- Thủ tướng Chính phủ căn cứ đề xuất của Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai và các Bộ ngành liên quan quyết định sử dụng dự phòng ngân sách Trung ương, quỹ dự trữ tài chính Trung ương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để hỗ trợ các địa phương, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khắc phục hậu quả thiên tai

**b) Quy trình huy động và triển khai các nguồn lực tài chính**

Dự thảo quy định về Quy trình huy động và triển khai hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương; Quy trình huy động và triển khai hỗ trợ từ quỹ dự trữ Tài chính; Quy trình huy động và triển khai hỗ trợ từ quỹ phòng chống thiên tai.

**4.** **Hỗ trợ về hàng hóa, dân sinh khắc phục hậu quả thiên tai, hỗ trợ khẩn cấp di dời dân cư (khoản 7)**

**a) Hỗ trợ về hàng hóa, dân sinh khắc phục hậu quả thiên tai (Điều 12a)**

Dự thảo quy định việc phân phối, hỗ trợ hàng hóa thuộc dự trữ quốc gia, hỗ trợ về dân sinh và hỗ trợ về nhà ở bị thiệt hại như sau:

- Hỗ trợ hàng hóa thuộc dự trữ quốc gia, việc phân phối, hỗ trợ hàng hóa thuộc dự trữ quốc gia thực hiện theo quy định của pháp luật về hàng hóa dự trữ quốc gia.

- Hỗ trợ về dân sinh: gồm hỗ trợ về lương thực, hỗ trợ chi phí điều trị cho người bị thương nặng, hỗ trợ chi phí mai táng cho hộ gia đình có người chết, mất tích do thiên tai. Đối tượng được hỗ trợ gồm toàn bộ người dân, hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai. Mức hỗ trợ, quy trình, thủ tục hỗ trợ thực hiện theo quy định về chính sách trợ giúp xã hội.

- Hỗ trợ về nhà ở bị thiệt hại: Thời gian vừa qua, đặc biệt là trong tháng 10 năm 2020, tình hình thiên tai, mưa lũ, ngập lụt ở một số tỉnh miền Trung, Tây Nguyên diễn biến phức tạp, gây thiệt hại lớn về người và tài sản, ảnh hưởng nghiêm trọng tới đời sống của nhân dân, đặc biệt đã làm số lượng lớn nhà ở của người dân bị sập, trôi hoặc hư hỏng nặng tác động nghiêm trọng đến ổn định đời sống của nhân dân. Nhằm chia sẻ khó khăn, nhanh chóng ổn định đời sống của nhân dân vùng thiên tai, góp phần ổn định trật tự xã hội, ngày 05/11/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 165/NQ-CP quyết nghị thực hiện hỗ trợ khắc phục thiệt hại về nhà ở do thiên tai gây ra trong tháng 10 năm 2020 trên địa bàn một số địa phương miền Trung, Tây Nguyên.

Tại dự thảo Nghị định quy định cụ thể về đối tượng được hỗ trợ, mức hỗ trợ phù hợp với Nghị quyết 165/NQ-CP của Chính phủ. Quy trình, thủ tục thực hiện theo quy định về chính sách trợ giúp xã hội.

**b)** **Hỗ trợ khẩn cấp di dời dân cư (Điều 12b)**

Dự thảo quy địnhcăn cứ quyết định tình huống khẩn cấp về thiên tai, Uỷ ban nhân dân, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn các cấp triển khai hỗ trợ khẩn cấp di dời dân cư, đảm bảo kịp thời, an toàn tính mạng cho người dân như sau:

- Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã rà soát, xác định số hộ cần di dời khẩn cấp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc xác minh, báo cáo kịp thời Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện về số hộ cần di dời khẩn cấp và nhu cầu hỗ trợ di dời.

- Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện tổng hợp về số hộ cần di dời khẩn cấp và nhu cầu hỗ trợ di dời, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện giao đất, bố trí chỗ ở cho các hộ dân cần di dời; quyết định huy động kinh phí, lực lượng, trang thiết bị, vật tư và các tổ chức, cá nhân liên quan theo thẩm quyền để triển khai thực hiện.

- Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh tổng hợp nhu cầu các huyện, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao đất, bố trí nơi ở cho các hộ dân cần di dời; quyết định huy động kinh phí, lực lượng, trang thiết bị, vật tư và các tổ chức, cá nhân liên quan theo thẩm quyền để hỗ trợ di dời. Trường hợp vượt quá khả năng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ để kịp thời xử lý.

5. Vận động, quyên góp và phân bổ nguồn lực từ cộng đồng để cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai (khoản 8)

Việc huy động quyên góp cứu trợ, hỗ trợ thiên tai là hoạt động mang tính nhân đạo xã hội nhằm có thêm nguồn lực xã hội khắc phục hiệu quả, kịp thời khó khăn của người dân vùng bị thiên tai về cả vật chất và tinh thần; mang tính truyền thống lá lành đùm lá rách, tương thân tương ái của người Việt. Hoạt động này đã trở nên thường xuyên mỗi khi có thiên tai lớn, đây là nguồn lực không nhỏ.

Hiện nay, đã có các văn bản pháp luật hiện hành quy định nội dung này, cụ thể:

(1) Đối với vận động, quyên góp, phân bổ nguồn lực trong nước: Thực hiện theo Nghị định 64/2008/NĐ-CP ngày 14/5//2008 quy định về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

(2) Đối với vận động, quyên góp, phân bổ nguồn lực quốc tế: Thực hiện theo Nghị định 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai.

Luật sửa đổi bổ sung số 60/2020/QH14 đã bổ sung cơ quan có thẩm quyền kêu gọi, vận động, quyên góp, tiếp nhận đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Luật phòng, chống thiên tai năm 2013 đã giao cho Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.

Tại dự thảo lần này công tác vận động, quyên góp, tiếp nhận và phân bổ được quy định một cách tổng quát như sau:

- Vận động, quyên góp nguồn lực trong nước: Dự thảo dẫn chiếu văn bản pháp luật quy định chi tiết về nội dung này. Đồng thời quy định Mặt trận Tổ quốc, Hội Chữ thập đỏ các cấp gửi kết quả vận động quyên góp, tiếp nhận và phân bổ nguồn lực cứu trợ khẩn cấp, hỗ trợ trung hạn về Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng cấp; Ủy ban nhân dân các cấp báo cáo kết quả vận động quyên góp, tiếp nhận và phân bổ nguồn lực cứu trợ khẩn cấp, hỗ trợ trung hạn về Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp trên để tổng hợp. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gửi kết quả vận động quyên góp, tiếp nhận và phân bổ nguồn lực cứu trợ khẩn cấp, hỗ trợ trung hạn về Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo khắc phục hậu quả thiên tai và tổng hợp báo cáo Chính phủ theo quy định.

- Huy động, quyên góp và phân bổ nguồn lực quốc tế: Dự thảo quy định các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và Ủy ban nhân dân các tỉnh vận động quyên góp, tiếp nhận nguồn lực quốc tế để cứu trợ khẩn cấp và khắc phục hậu quả thiên tai. Đồng thời dẫn chiếu các văn bản pháp luật quy định chi tiết về nội dung này để làm cơ sở áp dụng.

**6. Cơ cấu, tổ chức, nhiệm vụ của cơ quan chỉ đạo, chỉ huy về phòng, chống thiên tai (khoản 10)**

Dự thảo sửa đổi, bổ sung tên Mục 5 và quy định về cơ cấu, tổ chức, nhiệm vụ của cơ quan chỉ đạo, chỉ huy về phòng, chống thiên tai như sau:

**a) Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai (khoản 11)**

Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số quy định về thành viên Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai như sau: Thủ tướng Chính phủ hoặc Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban, cụ thể do Thủ tướng quyết định. Bổ sung Phó trưởng ban là Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Bổ sung ủy viên là Trưởng ban Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

**b) Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh (khoản 12, khoản 13)**

*-* Sửa đổi khoản 3 Điều 20 quy định Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai; Bộ chỉ huy quân sự hoặc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng là cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh.

- Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 20 quy định Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh sử dụng Chi cục Phòng chống thiên tai làm Văn phòng thường trực hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Văn phòng thường trực chuyên trách để tham mưu, giúp việc về phòng chống thiên tai.

Cơ cấu tổ chức, nhân lực làm việc tại Văn phòng thường trực bao gồm Chánh Văn phòng, các phó Chánh Văn phòng, các công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm nhiệm vụ chuyên môn hỗ trợ các hoạt động của Ban chỉ huy và huy động từ các cơ quan chuyên môn phù hợp trong và ngoài sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khi cần thiết, cụ thể do Trưởng Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh quyết định.

Văn phòng thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh có con dấu được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và cấp kinh phí để hoạt động.

**c)****Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện (khoản 14)**

Dự thảo sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 21 quy định Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện hoặc Phòng Kinh tế các thị xã, thành phố thuộc tỉnh, các quận, thị xã, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương làm nhiệm vụ Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện.

Trường hợp cần thiết, có thể huy động các công chức, viên chức, lao động hợp đồng từ các cơ quan chuyên môn phù hợp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cụ thể do Trưởng Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện quyết định.

Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và cấp kinh phí để hoạt động.

**d)** **Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã (khoản 15)**

Dự thảo sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 22 quy định về thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Trưởng ban; Một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Phó Trưởng ban thường trực; Trưởng Công an xã làm Phó Trưởng ban và Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự làm Phó Trưởng ban phụ trách lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã; Các ủy viên là công chức cấp xã và trưởng các tổ chức chính trị, đoàn thể cấp xã.

**7. Đảm bảo nguồn lực và các điều kiện hoạt động cho cơ quan và lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai các cấp (khoản 16)**

Tại Chỉ thị 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Trung ương Đảng về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, Ban Bí thư đã có chỉ đạo “*Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bảo đảm nguồn lực và các điều kiện hoạt động cho cơ quan và lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai cùng cấp*”.

Thực tiễn thời gian qua việc đảm bảo nguồn lực và điều kiện hoạt động cho cơ quan và lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai đã được quan tâm nhưng ở nhiều nơi vẫn còn hạn chế; chưa có quy định cụ thể trong các văn bản quy phạm pháp luật; chưa triển khai đồng bộ tại các địa phương.

Căn cứ vào yêu cầu của thực tiễn và thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW, nghị định quy định cụ thể các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm đảm bảo đủ nguồn lực và các điều kiện hoạt động cho hoạt động của cơ quan và lực lượng làm phòng chống thiên tai cùng cấp. Các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đảm bảo nguồn lực và các điều kiện hoạt động cho cơ quan, đơn vị và lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai trong phạm vi quản lý trình cơ quan chủ quản phê duyệt.

**8. Trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các lực lượng chuyên trách, quân đội, công an, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị, xã hội, các tổ chức khác trong phòng chống thiên tai (khoản 17)**

Thực hiện chỉ đạo của Ban bí thư tại Chỉ thị số 42-CT/TW về nhiệm vụ “*xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chuyên trách, quân đội, công an, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức quần chúng …, trong đó Quân đội, công an là lực lượng nòng cống trong thực hiện sơ tán dân, cứu hộ, cứu nạn, giữ gìn an ninh trật tự là các nhiệm vụ lực lượng khác không thể thực hiện tốt được.. Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức quần chúng khác vận động quyên góp, tiếp nhận và phân bổ nguồn lực hỗ trợ, cứu trợ*…”. Đồng thời kế thừa các nội dung của Điều 22 Nghị định 160/2018/NĐ-CP về cơ chế phối hợp giữa Ban Chỉ đạo với Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố và Tìm kiếm cứu nạn, dự thảo Nghị định bổ sung Điều 24a quy định trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các lực lượng chuyên trách về phòng, chống thiên tai các cấp; Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức khác Theo đó, lực lượng chuyên trách là cơ quan đầu mối. Quân đội nhân dân, công an nhân dân là lực lượng nòng cốt trong công tác sơ tán người, phương tiện, tài sản, cứu hộ, cứu nạn. Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức khác thực hiện vận động quyên góp, tiếp nhận và phân bổ nguồn lực để cứu trợ khẩn cấp, hỗ trợ trung hạn theo quy định. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp tiếp nhận, phân bổ nguồn lực.

**9. Lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã (khoản 18)**

Tại Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020, Ban Bí thư đã yêu cầu: “*Chú trọng củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lương cứu hộ, cứu nạn ở Trung ương và lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai ở cơ sở. Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bảo đảm nguồn lực và các điều kiện hoạt động cho cơ quan và lực lượng làm công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cùng cấp, đặc biệt là lực lượng xung kích ở cơ sở”.*

Luật Sửa đổi, bổ sung số 60/2020/QH14 quy định lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã được thành lập ở cấp xã, hoạt động kiêm nhiệm, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định, bao gồm dân quân ở thôn, ấp, bản, làng, buôn, bon, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu; dân quân ở cấp xã và tổ chức khác tại địa phương thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo phương án ứng phó thiên tai của địa phương. Đồng thời giao Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã (khoản 3, Điều 1). Ưu tiên huấn luyện, cung cấp phương tiện, trang thiết bị cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã (khoản 2 Điều 1).

Theo báo cáo của các địa phương, tính đến tháng 6/2019, cả nước có 8.386 xã/11.162 xã chiếm 75% số xã đã có lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã. Tuy nhiên, lực lượng này gặp rất nhiều khó khăn do chưa có quy định cụ thể về chế độ, chính sách và cung cấp phương tiện, trang thiết bị để thực hiện nhiệm vụ.

Để thực hiện quy định của Luật số 60/2020/QH14, yêu cầu của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 42-CT/TW, dự thảo bổ sung Mục 5a “*lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã*”, trong đó bổ sung các Điều 24b, Điều 24c, Điều 24d, Điều 24đ quy định về các chế độ, chính sách cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã như sau:

**a) Chế độ phụ cấp, hỗ trợ tiền công lao động (Điều 24b)**

- Chế độ phụ cấp chỉ huy: Đội trưởng được hưởng mức phụ cấp bằng 0,24 so với mức lương tối thiểu chung; Đội phó và tổ trưởng được hưởng mức phụ cấp bằng 0,22 lần so với mức lương tối thiểu chung; Tổ phó được hưởng mức phụ cấp bằng 0,20 lần so với mức lương tối thiểu chung.

- Chế độ phụ cấp hàng tháng: Đội phó là phó Ban chỉ huy quân sự xã, phó Công an xã không chuyên trách được hưởng mức phụ cấp bằng mức phụ cấp theo quy định của pháp luật đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

- Hỗ trợ tiền công lao động: Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã khi thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai được hưởng bằng 0,1 lần mức lương tối thiểu chung; Nếu thực hiện nhiệm vụ vào ban đêm được hưởng trợ cấp bằng 200% mức trợ cấp ban ngày. Tham gia huấn luyện, tập huấn, diễn tập và các nhiệm vụ khác theo sự điều động của cấp có thẩm quyền được hưởng bằng 0,1 lần mức lương tối thiểu chung.

Ngoài ra, Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã còn được hỗ trợ tiền ăn là 0,05 lần mức lương tối thiểu chung; được bố trí nơi ăn, nghỉ, hỗ trợ phương tiện, chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu xe một lần đi và về như cán bộ, công chức cấp xã khi huấn luyện, tập huấn, diễn tập, làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hàng ngày.

**b) Chế độ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn, trợ cấp tiền tuất (Điều 24c)**

Lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã bị ốm, bị tai nạn, bị chết trong thời gian thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tham gia huấn luyện, diễn tập và các nhiệm vụ khác theo sự điều động của cấp có thẩm quyền được hưởng các chế độ sau:

a) Hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh: Khi bị ốm, bị tai nạn được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh như mức hưởng bảo hiểm y tế cho hạ sĩ quan, binh sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam đang tại ngũ.

b) Trợ cấp tai nạn: Trường hợp tai nạn làm suy giảm khả năng lao động 5% thì được hưởng trợ cấp bằng 5 lần mức lương tối thiểu chung; sau đó, cứ suy giảm 1% thì được hưởng thêm 0,5 lần mức lương tối thiểu chung.

c) Trợ cấp tiền tuất: Trường hợp bị chết, bị tai nạn dẫn đến chết thì thân nhân được trợ cấp tiền tuất bằng 36 lần mức lương tối thiểu chung. Người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 10 lần mức lương tối thiểu chung;

Đồng thời, dự thảo cũng quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền chi trả các chế độ trên.

**c) Các chế độ khác (Điều 24d)**

Ngoài các chế độ trên lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã còn được hưởng các chế độ sau:

a) Lực lượng lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã bị thương hoặc hy sinh khi làm nhiệm vụ được hưởng chế độ, chính sách như thương binh, bị chết được công nhận liệt sĩ theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Lực lượng lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã được bố trí trang thiết bị nơi làm việc theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này. Trang thiết bị nơi làm việc của Đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định.

c) Lực lượng lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã được trang bị trang phục quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này. Đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã sử dụng trang phục khi làm nhiệm vụ.

**10. Chế độ đặc thù trong công tác phòng, chống thiên tai (khoản 19)**

Thiên tai ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường xảy ra quanh năm, đòi hỏi đội ngũ làm công tác phòng, chống thiên tai thường xuyên phải theo dõi chặt chẽ diến biến thiên tai, chủ động triển khai nhiệm vụ bất kể ngày, đêm, ngày nghỉ, ngày lễ. Điều kiện làm việc nguy hiểm, thực hiện nhiệm vụ ứng phó trực tiếp với các loại thiên tai nguy hiểm như sạt lở đất, lũ quét, bão mạnh, ngập lụt… Nhiều cán bộ đã bị thương, bị thương nặng dẫn đến chết, thậm chí hi sinh khi đang làm nhiệm vụ. Trong các đợt thiên tai, cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phải làm việc 24/24h, nhiều cán bộ phải trực liên tục trong suốt thời gian xảy ra thiên tai để kịp thời chỉ đạo, chỉ huy, ứng phó thiên tai. Trước tình hình đó, Ban Bí thư đã yêu cầu phải có “*chính sách đặc thù cho lực lượng làm công tác này”* tại Chỉ thị 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban chấp hành Trung ương.

Vì vậy việc quy định về chế độ đặc thù tại dự thảo lần này có ý nghĩa động viên lớn đối với người làm công tác phòng, chống thiên tai. Bổ sung Mục 5b vào sau Mục 5a “*Chế độ đặc thù trong công tác phòng, chống thiên tai”*, trong đó bổ sung các Điều 24e, Điều 24g, Điều 24h, Điều 24i, Điều 24k, Điều 24l và Điều 24m, cụ thể:

**a) Chế độ phụ cấp lương (Điều 24e)**

Căn cứ Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ, dự thảo Nghị định này quy định các chế độ phụ cấp theo lương như sau: (1) Phụ cấp trách nhiệm công việc bằng 0,5 lần mức lương tối thiểu chung. (2) Phụ cấp ưu đãi nghề 30% lương ngạch bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung.

**b) Chế độ trợ đặc thù theo cấp độ rủi ro thiên tai (Điều 24h)**

Thực hiện nhiệm vụ trực ban được hỗ trợ 500.000 đồng/người/ngày đối với rủi ro thiên tai cấp 4, cấp 5; 300.000 đồng/người/ngày đối với rủi ro thiên tai cấp 2, cấp 3. Trường hợp thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai tại hiện trường được hỗ trợ bằng 02 lần.

**11. Thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, triển khai điều tra cơ bản và khuyến khích doanh nghiệp tham gia trong phòng, chống thiên tai (khoản 20)**

Dự thảo bổ sung Mục 5c vào sau Mục 5b quy định về thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, triển khai điều tra cơ bản và khuyến khích doanh nghiệp tham gia trong phòng, chống thiên tai. Tại Mục này bổ sung các Điều 24n, Điều 24o, Điều 24p cụ thể như sau:

**a)** **Thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong phòng chống thiên tai (Điều 24n)**

Trong những năm vừa qua, việc ứng dụng khoa học công nghệ trong chỉ đạo, chỉ huy trong ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai đã có nhiều bước tiến, góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, đòi hỏi công tác phòng chống thiên tai phải được thúc đẩy mạnh mẽ, nhất là khoa học công nghệ phục vụ công tác phòng ngừa, chuyển từ việc ứng phó bị động sang ứng phó chủ động, đảm bảo hiệu quả, chính xác, khắc phục hậu quả nhanh chóng kịp thời, giảm thiểu đến mức tối đa rủi ro do thiên tai gây ra cũng như đảm bảo khả năng phục hồi nhanh và bền vững, với mục tiêu kiến tạo, bảo vệ một xã hội an toàn hơn trước thiên tai.

Dự thảo bổ sung Điều 24n quy định về thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong phòng chống thiên tai. Thẩm quyền của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc nghiên cứu, đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ; chủ động cận các phương pháp, công nghệ tiên tiến đã được áp dụng trên thế giới để đề xuất áp dụng thử nghiệm tại Việt Nam. Bổ sung quy định về thẩm quyền đánh giá, thẩm định việc đề xuất các công nghệ, trang thiết bị mới phục vụ công tác phòng, chống thiên tai đã được áp dụng tại nước ngoài để ứng dụng trực tiếp tại Việt Nam. Đề xuất ưu đãi, khen thưởng cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để thúc đẩy sáng tạo, nghiên cứu các giải pháp khoa học công nghệ phục vụ công tác phòng, chống thiên tai.

**b) Điều tra cơ bản phòng, chống thiên tai (Điều 24o)**

Điều tra cơ bản là một hoạt động quan trọng. Các nguồn thông tin, cơ sở dữ liệu thu thập được qua quá trình điều tra cơ bản phòng chống thiên tai là căn cứ để các cơ quan chuyên môn đưa ra các quyết sách hiệu quả, kế hoạch, quy hoạch dài hạn trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực phòng, chống thiên tai. Tuy nhiên thực tiễn, các nguồn thông tin, cơ sở dữ liệu về phòng chống thiên tai như: cơ sở dữ liệu về hệ thống công trình phòng, chống thiên tai, cơ sở dữ liệu về công trình hạ tầng có liên quan đến phòng, chống thiên tai,…chưa có hoặc không đầy đủ, phân tán tại nhiều cơ quan và các địa phương dẫn đến chưa đáp ứng được yêu cầu, chất lượng nên cần được phải được điều tra, cập nhật để phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy và quản lý nhà nước về Phòng, chống thiên tai.

Luật sửa đổi, bổ sung số 60/2020QH14 đã bổ sung 01 Điều về điều tra cơ bản phòng chống thiên tai (Điều 13a tại khoản 9 Điều 1). Do vậy, tại dự thảo quy định chi tiết về điều tra cơ bản phòng chống thiên tai như sau:

- Khoản 1 Điều 24a quy định cụ thể về các loại hình điều tra cơ bản phòng, chống thiên tai; chu kỳ thực hiện các loại hình điều tra và làm rõ nội dung, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với từng loại điều tra cơ bản. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định cụ thể việc điều tra cơ bản các loại hình thiên tai.

- Khoản 2 quy định về trách nhiệm đánh giá, điều tra cơ bản phòng, chống thiên tai, quy định Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thực hiện việc điều tra cơ bản về phòng, chống thiên tai trên phạm vi cả nước. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện điều tra cơ bản về phòng, chống thiên tai trên phạm vi địa bàn theo phân cấp của Chính phủ và gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi và quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện việc điều tra cơ bản về phòng, chống thiên tai.

- Khoản 3 quy định về xây dựng và duy trì hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước và hoạt động phòng, chống thiên tai. Trong đó quy định vệ cơ sở dữ liệu về thông tin. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm xây dựng, phát triển, quản lý và duy trì hệ thống thông tin, dữ liệu phòng, chống thiên tai cấp quốc gia. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, căn cứ yêu cầu phòng chống thiên tai của Bộ, ngành, địa phương để xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về phòng, chống thiên tai và tích hợp vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai cấp quốc gia.

**c) Thúc đẩy doanh nghiệp tham gia công tác phòng, chống thiên tai (Điều 24p)**

Hiện nay, do yêu cầu về thúc đẩy công tác xã hội hóa trong các hoạt động phát triển kinh tế xã hội nói chung và đặc biệt là công tác phòng, chống thiên tai nói riêng, khối doanh nghiệp đã ngày càng đóng vai trò quan trọng. Tuy nhiên các quy định của pháp luật về việc các doanh nghiệp tham gia cho công tác phòng, chống thiên tai và hỗ trợ cho các cơ quan phòng, chống thiên tai; cơ chế tiếp nhận hỗ trợ (công cụ, sản phẩm, trang thiết bị,...) còn chưa rõ ràng, gây nên khó khăn, vướng mắc trong việc thu hút, tiếp nhận sự tham gia của khối doanh nghiệp còn hạn chế, không kịp thời hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai.

Dự thảo Nghị định quy định về “*thúc đẩy doanh nghiệp tham gia công tác phòng, chống thiên tai*”. Nội dung cụ thể như sau:

- Khoản 1 quy định về nguyên tắc áp dụng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư. Nhà nước ưu đãi đầu tư thông qua miễn, giảm thuế, phí, lệ phí và giảm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. Nhà nước hỗ trợ đầu tư bằng hình thức hỗ trợ doanh nghiệp một phần kinh phí đầu tư. Doanh nghiệp tự bỏ vốn, huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư vào lĩnh vực phòng, chống thiên tai. Nhà nước hỗ trợ sau đầu tư theo định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

- Khoản 2 quy định về hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong phòng, chống thiên tai. Quy định hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện dự án thử nghiệm phục vụ áp dụng công nghệ tiên tiến trong phòng, chống thiên tai

- Khoản 3 và khoản 4 quy định về nguồn vốn hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sau đầu tư.

- Khoản 5 quy định về khuyến khích khối doanh nghiệp hỗ trợ công tác phòng chống thiên tai. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với các công nghệ mới, vật tư, trang thiết bị vật tư chuyên dụng để phục vụ công tác phòng, chống thiên tai do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam. Việc xử lý theo hình thức giao hoặc điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng thực hiện theo các quy định hiện hành về xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC ĐẢM BẢO THI HÀNH**

**1. Về nguồn nhân lực**

Dự thảo Nghị định có một số quy định liên quan đến nguồn nhân lực phòng chống thiên tai, tuy nhiên, những vấn đề này được quy định trên cơ sở lực lượng hiện có, không đề xuất phát sinh mới về tổ chức nhân sự. Về cơ bản không ảnh hưởng lớn tới vấn đề tổ chức hành chính nhân sự cũng như việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

**2. Về nguồn tài chính**

Nghị định quy định chi tiết một số nội dung được giao trong Luật sửa đổi, bổ sung 60/2020/QH14 và quy định chi tiết một số nhiệm vụ được Ban Bí thư yêu cầu, chỉ đạo tại Chỉ thị 42-CT/TW, đồng thời quy định một số nội dung khác nhằm tháo gỡ những bất cập, vướng mắc lớn, phù hợp với tình hình hiện nay. Vì vậy, nguồn tài chính thực hiện theo Luật Phòng, chống thiên tai và các văn bản pháp luật hiện hành.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (để b/c);  - Các thành viên Chính phủ;  - Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, PCTT, PC (50b). | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Xuân Cường** |